

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2023
V/v tranh chấp về Hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.C

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông L M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê T

2. Ông Bùi D

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Nam S, Thư ký Tòa án nhân dân TP.C.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân TP.C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Quốc E (Mười Hai), sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 212/2, đường Ông Cả, tổ 18, ấp 1, xã Mỹ Tân, TP.C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số 212/2, đường Ông Cả, tổ 18, ấp 1, xã Mỹ Tân, TP.C, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Võ Quốc E trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Quốc E và bà T kết hôn năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, TP.C, tỉnh Đồng Tháp (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 66, ngày 06/5/2011). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy cãi vã với nhau, vợ chồng ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành, nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Nay ông Võ Quốc E yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Có một con chung tên Võ Ngọc Ti, sinh ngày 22/12/2011. Hiện nay con chung đang sống với cha mẹ. Ông Võ Quốc E yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Ông Võ Quốc E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: vợ chồng kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 66, ngày 06/5/2011). Bà T không đồng ý ly hôn với ông Quốc E. Trường hợp bà T được tiếp tục nuôi con chung thì bà T đồng ý ly hôn với anh Quốc E. Tại phiên tòa bà T đồng ý ly hôn với ông Quốc E.

Về con chung: Có một con chung tên Võ Ngọc Ti, sinh ngày 22/12/2011. Hiện nay con chung đang sống với cha mẹ. Tại phiên hòa giải, bà T yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu ông Quốc E cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, bà T đồng ý ông Quốc E được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xE xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Võ Quốc E có đơn yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thanh T được quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú tại TP.C, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.C, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân : Ông Võ Quốc E và bà Nguyễn Thanh T kết hôn vào năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 66, ngày 06/5/2011) là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay do bất đồng quan điểm nên phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy cãi vã với nhau, từ đầu năm 2022 đến nay ly thân, nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Ông Quốc E yêu cầu ly hôn với bà T, bà T đồng ý ly hôn với ông Quốc E. Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận tình ly hôn, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Võ Quốc E và bà Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Có một con chung tên Võ Ngọc Ti, sinh ngày 22/12/2011, con chung đang sống với cha mẹ. Ông Quốc E yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa bà T đồng ý ông Quốc E được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy, từ đầu năm 2022 đến nay, ông Quốc E và bà T ly thân nhưng vẫn sống chung nhà, con chung sống cùng cha mẹ, tuy nhiên, con chung trên

07 tuổi và có nguyện vọng tiếp tục sống với ông Quốc E. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, điều kiện phát triển về thể chất, tinh thần của con chung, đồng thời ông Quốc E có điều kiện nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Quốc E và bà T, ông Quốc E được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Ti, sinh ngày 22/12/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Quốc E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xE xét.

Về tài sản chung : Ông Quốc E xác nhận không có, bà T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xE xét.

Về nợ chung: Ông Quốc E và bà T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xE xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quốc E phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình ly hôn theo quy định.

Bà T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Quốc E (Mười Hai) và bà Nguyễn Thanh T (giấy chứng nhận kết hôn số 66, ngày 06/5/2011 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp).

[2] Về con chung: Ông Quốc E được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung Võ Ngọc Ti, sinh ngày 22/12/2011.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Quốc E không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[3] Về tài sản chung : Ông Quốc E xác nhận không có, bà T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[4] Về nợ chung: Ông Quốc E và bà T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xE xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Quốc E phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình ly hôn số Tì 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Tì án phí trừ vào Tì tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu lệ phí, án phí Tòa án số 0012126, ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.C, Đồng Tháp. Ông Võ Quốc E đã nộp đủ Tì án phí.

Bà Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.